

Sign In

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 24/2008/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 2 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

***Về việc ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội
đối với các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2010***

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 8409/TTr-BKH ngày 15 tháng 11 năm 2007.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội đối với các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2010 (gồm các tỉnh, thành phố ven biển từ Thanh Hóa đến Bình Thuận), với nội dung chủ yếu sau:

1. Một số mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của Vùng:

- Tốc độ tăng trưởng GDP đạt bình quân hàng năm 10 - 11%;
- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 5 tỷ USD, bình quân tăng 22 - 23%/năm;
- Giải quyết việc làm cho khoảng 2,5 - 3 triệu lao động;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 30 - 35%;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo dưới 12% (theo chuẩn mới);
- Tỷ lệ dân dùng nước sạch ở thành phố 95%; ở nông thôn 75%;
- Nâng độ che phủ của rừng đạt 44 - 45% diện tích tự nhiên; bảo đảm môi trường sinh thái, phát triển bền vững.

2. Nhiệm vụ trọng tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực chủ yếu.

a) Ngành công nghiệp:

Ưu tiên đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp chính như: chế biến nông, lâm, thủy sản; vật liệu xây dựng; dệt may, da giày; luyện cán thép; chế tạo cơ khí; đóng tàu biển tải trọng lớn; lọc hóa dầu; bột giấy và giấy,...

Tập trung đầu tư một số dự án trọng điểm trong thời kỳ 2006 - 2010 như: nâng cấp, xây dựng mới các nhà máy chế biến nông, lâm, hải sản; mở rộng các nhà máy sản xuất xi măng hiện có, xây dựng một số nhà máy xi măng công suất 1,4 triệu tấn/năm, đầu tư xây dựng nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1.200MW, khai thác sắt Thạch Khê, nhà máy luyện cán thép Vũng Áng và Dung Quất, nhà máy lọc hóa dầu ở Dung Quất và Nghi Sơn, nhà máy sản xuất bột giấy và giấy ở Thanh Hóa,...

Các tỉnh, thành phố tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch, huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng các khu kinh tế, các khu công nghiệp hiện có, phát triển một

số khu cụm công nghiệp cần thiết để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án trên địa bàn.

b) Ngành dịch vụ:

Bổ sung quy hoạch, đầu tư xây dựng các cơ sở dịch vụ thương mại như trung tâm thương mại, trung tâm hội chợ triển lãm, siêu thị theo hướng hiện đại, văn minh và có hệ thống từ tỉnh, huyện, trung tâm cụm xã; phát triển mạng lưới chợ nông thôn miền núi, ven biển, hải đảo, tạo thuận lợi cho việc mua bán, trao đổi hàng hóa của đồng bào các dân tộc ở khu vực đặc biệt khó khăn.

Phát triển các khu kinh tế cửa khẩu đồng bộ với hệ thống giao thông hai bên biên giới; ưu tiên đầu tư khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo để mở rộng giao lưu buôn bán, phát triển du lịch, tăng cường dịch vụ với các nước trong khu vực.

Tiếp tục đầu tư mở rộng quy mô sản xuất và nâng cao chất lượng các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Vùng bảo đảm đủ tiêu chuẩn để xuất khẩu vào thị trường khu vực và thế giới như thủy hải sản, tinh bột sắn, chè, cà phê, đồ gỗ, sản phẩm dệt may, vật liệu xây dựng, khoáng sản.

Đầu tư nâng cao năng lực dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách bằng các phương thức đường bộ, đường sắt, đường biển, hàng không; phát triển các cơ sở dịch vụ tài chính, ngân hàng, bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin theo hướng đồng bộ, hiện đại; xây dựng công nghệ thông tin thành ngành công nghiệp mũi nhọn của Vùng.

Phát triển ngành du lịch dựa trên cơ sở khai thác các tiềm năng, lợi thế của Vùng như du lịch biển, nghỉ dưỡng, thăm quan các di sản thiên nhiên, di tích lịch sử, văn hóa; ưu tiên đầu tư phát triển du lịch theo tuyến hành lang Đông - Tây, tham gia du lịch tiểu vùng sông Mê Kông.

c) Ngành nông lâm ngư nghiệp:

- Về nông nghiệp: các địa phương tiếp tục nghiên cứu phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao hiệu quả trên mỗi ha canh tác, đa dạng hóa cây trồng, bảo đảm an toàn sản xuất, phòng tránh thiên tai. Ổn định diện tích trồng lúa 1,2 triệu ha, phát triển một số cây công nghiệp ngắn ngày như mía, lạc, thuốc lá; cây

công nghiệp dài ngày như điều, cà phê, dừa, cao su, chè, hồ tiêu và cây ăn quả thành các vùng chuyên canh quy mô lớn, ưu tiên sản xuất nông nghiệp cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy chế biến.

Tập trung xây dựng một số công trình thủy lợi: Cửa Đạt, Bản Mòng, Ngàn Trươi, Sông Nghèn, Tả Trạch, Rào Quán, Định Bình.

Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hình thức trang trại và gia đình, tăng cường phát triển chăn nuôi bò thịt, lợn nạc, dê, cừu quy mô lớn ở các tỉnh có điều kiện.

- Về lâm nghiệp: tiếp tục điều chỉnh quy hoạch rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng kinh tế. Chuyển một phần diện tích rừng đặc dụng và rừng phòng hộ giao cho hộ dân hoặc cộng đồng tự quản. Kết hợp công tác trồng, bảo vệ, chăm sóc rừng thường xuyên với chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng, nhằm góp phần chuyển dịch cơ cấu sản xuất, tăng mặt hàng xuất khẩu, tạo thu nhập để bảo đảm cuộc sống cho người làm nghề rừng. Tiếp tục bảo vệ, khoanh nuôi, tu bổ các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia, rừng ngập mặn, rừng phòng hộ đầu nguồn và ven biển, củng cố hệ thống rừng phòng hộ đầu nguồn, đặc biệt những vùng có độ dốc cao đã mất rừng để từng bước hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra. Hàng năm trồng mới rừng tập trung khoảng 70.000 ha, chủ yếu là rừng phòng hộ, rừng chắn gió, chắn cát và chống xói lở bờ biển. Tiếp tục giao đất, giao rừng cho nhân dân và các doanh nghiệp quản lý, khuyến khích và hỗ trợ dân trồng rừng nguyên liệu kết hợp phát triển kinh tế lâm, nông, trang trại.

- Về ngư nghiệp, diêm nghiệp: mục tiêu lâu dài phấn đấu xây dựng ngành thủy sản thành ngành kinh tế mũi nhọn của các tỉnh duyên hải Trung Bộ; trong thời kỳ 2006 - 2010 tập trung đầu tư 3 lĩnh vực chính phục vụ đời sống và cung cấp nguyên liệu sản xuất hàng xuất khẩu: ổn định việc nuôi trồng, đánh bắt với bảo vệ môi trường, khai thác hợp lý vùng bãi ngang, đầm phá ven biển và hải đảo; phát triển các đội tàu đánh bắt xa bờ hiện đại nhằm khai thác kết hợp với bảo vệ an ninh lãnh hải; tiếp tục đầu tư xây dựng cảng cá, khu dịch vụ hậu cần nghề cá và khu neo đậu tránh bão cho tàu, thuyền.

Tăng nhanh sản lượng muối cho tiêu dùng, cho sản xuất công nghiệp và xuất khẩu, tập trung xây dựng mới và mở rộng một số đồng muối ở các địa phương dựa trên cơ sở quy hoạch, nhu cầu và khả năng đầu tư của địa phương.

d) Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa xã hội, bảo vệ môi trường:

- Về giáo dục đào tạo, quy hoạch mạng lưới trường học các cấp gồm cả trường dân tộc nội trú ở các huyện, trung tâm cụm xã miền núi, vùng cao; đảm bảo mỗi xã có 01 trường tiểu học, 01 trường trung học cơ sở, mỗi thôn có lớp tiểu học, lớp mẫu giáo, mầm non; mỗi trung tâm cụm xã có 01 trường trung học cơ sở bán trú; mỗi huyện, thị xã có từ 02 trường trung học phổ thông trở lên.

Đầu tư hệ thống trường dạy nghề cấp tỉnh và cấp huyện để đến năm 2010 tất cả các tỉnh, thành, quận, huyện, thị xã đều có trường dạy nghề theo hướng đa nghề, khuyến khích xây dựng trường dân lập và tư thục. Xây dựng một số trường trung học chuyên nghiệp, trung tâm dạy nghề kỹ thuật cao theo quy hoạch nhằm đào tạo công nhân kỹ thuật cho các khu kinh tế, khu công nghiệp.

- Về y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, các địa phương tiếp tục thực hiện Quyết định số 225/2005/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cấp bệnh viện huyện và bệnh viện đa khoa khu vực giai đoạn 2006 - 2010, bảo đảm đến năm 2010 mỗi huyện có một bệnh viện đa khoa đạt tiêu chuẩn bệnh viện loại I quy mô từ 100 - 200 giường. Xây dựng bệnh viện vùng quy mô 600 - 700 giường tại Vinh, Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, củng cố và phát triển các bệnh viện chuyên khoa: sản, nhi, tâm thần và y học cổ truyền của các tỉnh. Bảo đảm các xã có trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, được trang bị dụng cụ, thiết bị theo quy định của ngành và có bác sỹ chăm lo khám, điều trị cho dân.

- Về văn hoá - thông tin, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất đi đôi với nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa - thông tin. Nhiệm vụ công tác thời gian tới là đưa hoạt động văn hóa, thông tin về cơ sở, tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới mọi người dân ở các vùng ven biển, hải đảo, miền núi, vùng sâu vùng xa. Tăng cường công tác